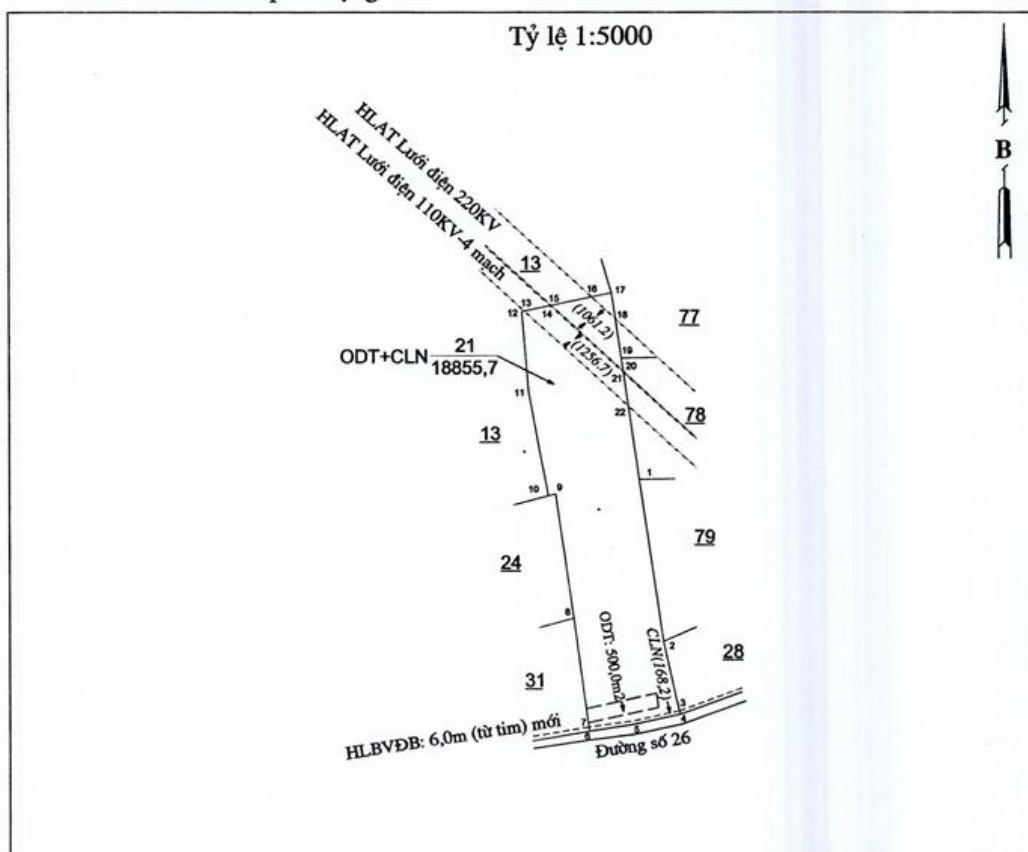


Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Thửa đất số: 21 ; Tờ bản đồ địa chính số: 25
2. Đo đạc theo dự án (công trình):
3. Đơn vị thi công: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thị xã Chơn Thành
4. Địa chỉ thửa đất: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
5. Diện tích: 18855,7 m<sup>2</sup> ; Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (500,0 m<sup>2</sup>) ; Đất trồng cây lâu năm (18355,7 m<sup>2</sup>)
6. Tên người sử dụng đất: hộ ông Thái Văn Phương và bà Nguyễn Thị Lắm
7. Địa chỉ thường trú: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
8. Hình thức sử dụng: Chung ☐ Riêng ☒
9. Giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:
  - Loại giấy tờ hiện có: GCN QSDĐ số: H - 00490, ngày 24/12/2008; Diện tích trên giấy tờ: 18855.7 m<sup>2</sup>
  - Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Tên đường và HLBV đường bộ được xác định theo QĐ số 2273/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Chơn Thành
10. Tình hình tranh chấp sử dụng đất:
11. Sơ đồ thửa đất:
12. Chiều dài cạnh thửa



TT	Chiều dài (m)
1 - 2	115,77 ✓
2 - 3	49,83 ✓
3 - 4	2,54 ✓
4 - 5	32,90 ✓
5 - 6	31,61 ✓
6 - 7	2,95 ✓
7 - 8	77,11 ✓
8 - 9	88,85 ✓
9 - 10	5,13 ✓
10 - 11	74,32 ✓
11 - 12	56,70 ✓
12 - 13	1,70 ✓
13 - 14	18,38 ✓
14 - 15	0,83 ✓
15 - 16	28,66 ✓
16 - 17	14,24 ✓
17 - 18	18,50 ✓
18 - 19	28,10 ✓
19 - 20	9,11 ✓
20 - 21	0,92 ✓
21 - 22	23,80 ✓
22 - 1	52,17 ✓

Trach

lâm  
nguyên Thi! lâm

Nguyễn Xuân Tiến

(\*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc bản để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 01 bản).



PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN  
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Chi cục thuế thị xã Chơn Thành

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

- 1.1. Tên người sử dụng đất:  
Ông: **Thái Văn Phương** Năm sinh: 1969 CCCD số: 070069000125  
Địa chỉ thường trú: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước  
Bà: **Nguyễn Thị Lắm** Năm sinh: 1973 CCCD số: 093173000247  
Địa chỉ thường trú: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước  
1.2. Số điện thoại: Email (nếu có):  
1.3. Mã số thuế (nếu có):  
1.4. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Phân chia QSDĐ  
1.5. Biên nhận số: **000.25.70.H10-240412-0132**

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 2.1 Thông tin về đất  
2.1.1. Thửa đất số: 21, Tờ bản đồ số: 25  
2.1.2. Địa chỉ tại: khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước  
2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: Theo bản đồ giá do BPĐĐ cung cấp  
\* **Khu vực: 2(hai)**  
- Đất ở tại đô thị: Mặt tiền đường  
246 + Các tuyến đường đất còn lại. Toàn tuyến  
  
+ Phạm vi: 1(một): 500m<sup>2</sup>;  
- **Đất nông nghiệp:**  
+ Trong phạm vi khu dân cư:  
+ Ngoài phạm vi khu dân cư: Vị trí: 3(ba) 18355,7 m<sup>2</sup>  
2.1.4 Diện tích thửa đất: 18855,7 m<sup>2</sup>  
- Hình thức sử dụng: riêng,  
- Diện tích sử dụng: 18855,7 m<sup>2</sup>,  
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m<sup>2</sup>  
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m<sup>2</sup>  
- Diện tích đất trong hạn mức: m<sup>2</sup>  
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m<sup>2</sup>  
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m<sup>2</sup>  
2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Phân chia QSDĐ  
2.1.6. Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 500m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm 18355,7m<sup>2</sup>,  
Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  
2.1.7. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến ngày 06/12/2050,  
2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:  
2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất:



- Hình thức đang sử dụng:
- Hình thức sau khi chuyển:

#### 2.1.10. Giá đất:

Căn cứ vào QĐ số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/08/2020 của UBND tỉnh Bình Phước;  
Công văn số 3232/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;

Công văn số 4057/UBND-KT ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Giá đất cụ thể:
- Giá trúng đấu giá:
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

#### 2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- 2.2.1. Loại nhà ở, công trình: .....; cấp hạng nhà ở, công trình: .....
- 2.2.2. Diện tích xây dựng: .....m2;
- 2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: .....m2;
- 2.2.4. Diện tích sở hữu chung: .....m2; Diện tích sở hữu riêng: .....m2;
- 2.2.5. Kết cấu: .....; Số tầng nổi: .....; Số tầng hầm: .....
- 2.2.6. Nguồn gốc: .....
- 2.2.7. Năm hoàn công: .....năm
- 2.2.8. Thời hạn sở hữu đến: .....năm

### III. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT

3.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển, nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động):

- 3.1.1. Loại biến động:
- 3.1.2. Loại tài sản biến động:

3.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)

- 3.2.1. Đối tượng ghi nợ:
- 3.2.2. Loại nghĩa vụ được ghi nợ:

3.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính

- 3.3.1. Đối tượng miễn, giảm:
- 3.3.2. Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:

3.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp:

Tên của khoản được trừ:

### IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Hợp đồng/Văn bản về việc chuyển nhượng/tặng cho/thừa kế/phân chia QSDĐ;
- Tờ khai thực hiện nghĩa vụ tài chính;

(B)

PHÓ GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Văn Bìn*